TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **98 /**2022/QĐST-HNGĐ	*Sơn Dương, ngày 20 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 133/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Triệu Thị T.**, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi ở hiện nay: Thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh **Trịnh Đình Th.**, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Triệu Thị T. và anh Trịnh Đình Th..

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Trịnh Đại P, sinh ngày 11/7/2016 và cháu Trịnh Trà M, sinh ngày 07/8/2019 cho anh Trịnh Đình Th. trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Triệu Thị T. không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản, đất đai chung, công nợ chung: Chị Triệu Thị T. và Trịnh Đình Th. xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Triệu Thị T. phải nộp số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001929 ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương. Chị T. còn được nhận lại số tiền chênh lệch 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Trịnh Đình Th. không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TQ;
- VKSND huyện SD;
- Chi cục THADS huyện SD;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Hồng Chiến